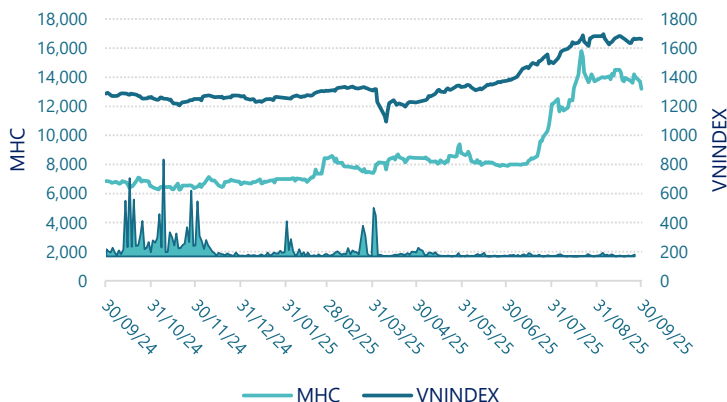


CTCP MHC (HSX: MHC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,260
SL cổ phiếu LH	43,476,198
KLGD BQ 20 phiên (CP)	727,529
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	574
P/E	3.8
EPS	3,431

DT thuần

Q3/25

0.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▼40.4| -98.8%

YoY: ▼2.60| -83.9%

LN sau thuế

Q3/25

113

tỷ VNĐ

QoQ: ▲75.5| 201%

YoY: ▲122| 1306%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

29507%

+/- YoY: ▲29659%

DT thuần

9T 2025

44.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲33.2| 304%

LN sau thuế

9T 2025

135

tỷ VNĐ

YoY: ▲138| 4179%

ROE

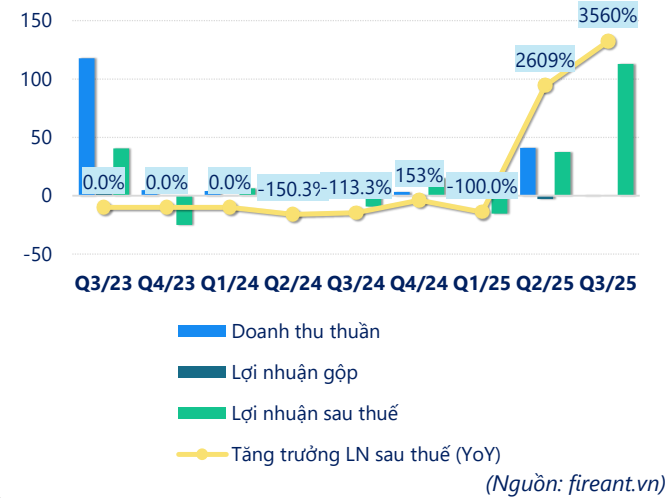
Q3/25

24.2%

+/- YoY: ▲29.3%

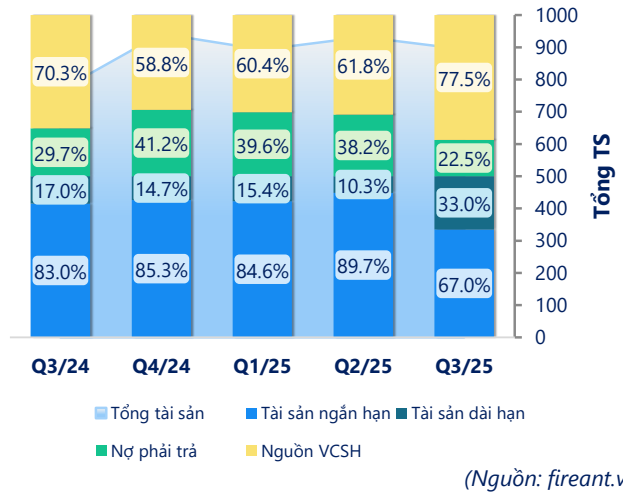
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

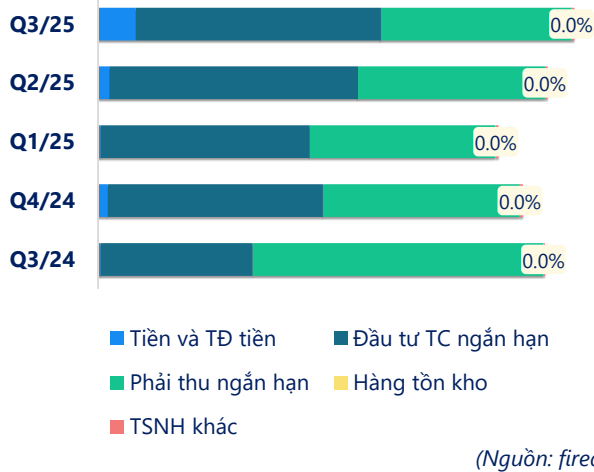


Cơ cấu Tổng tài sản

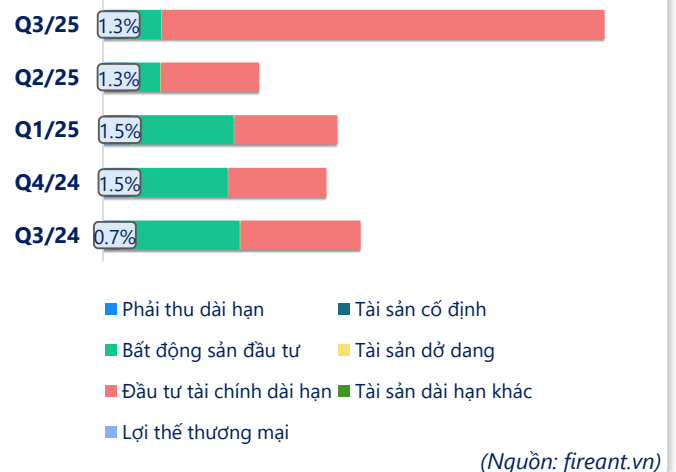
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

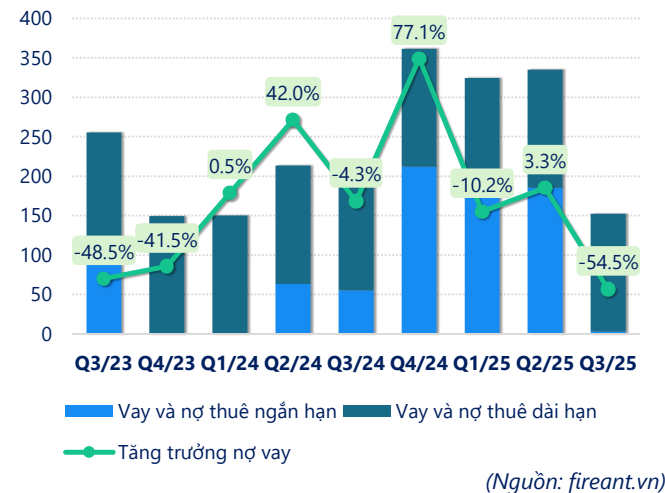


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



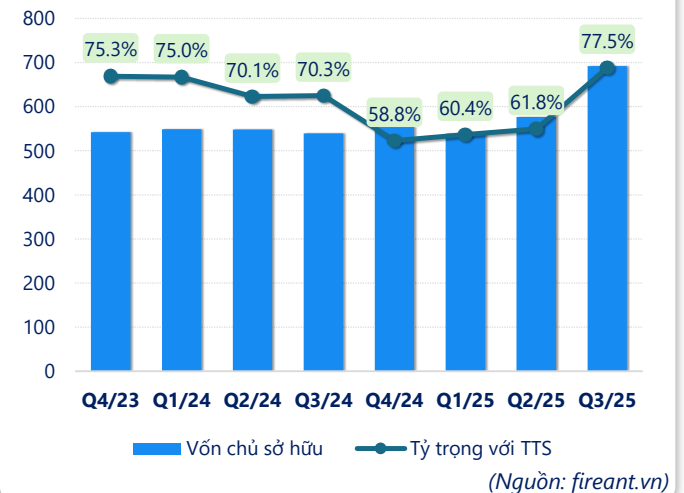
tỷ VNĐ

Nợ vay

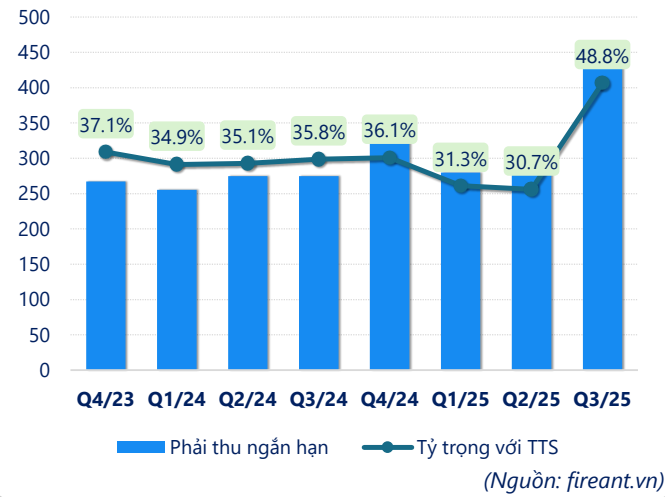


tỷ VNĐ

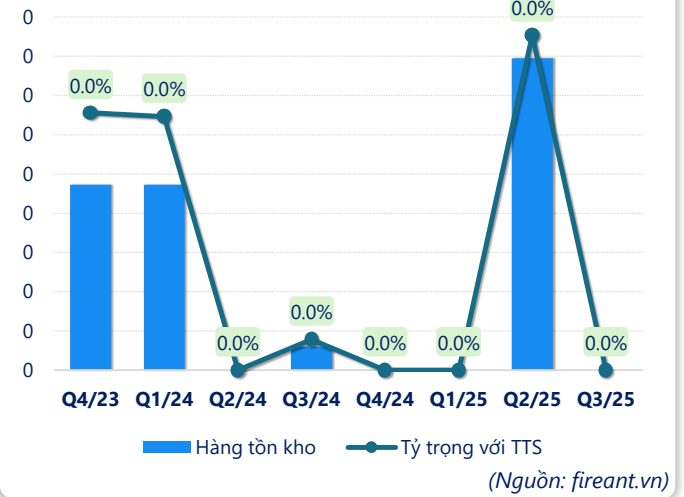
Vốn chủ sở hữu



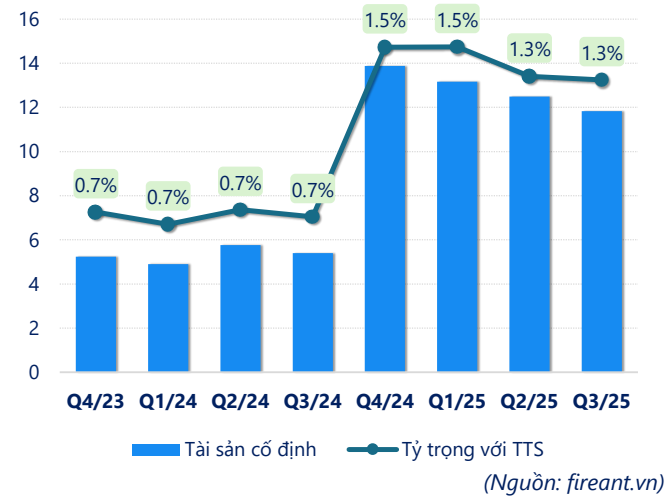
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


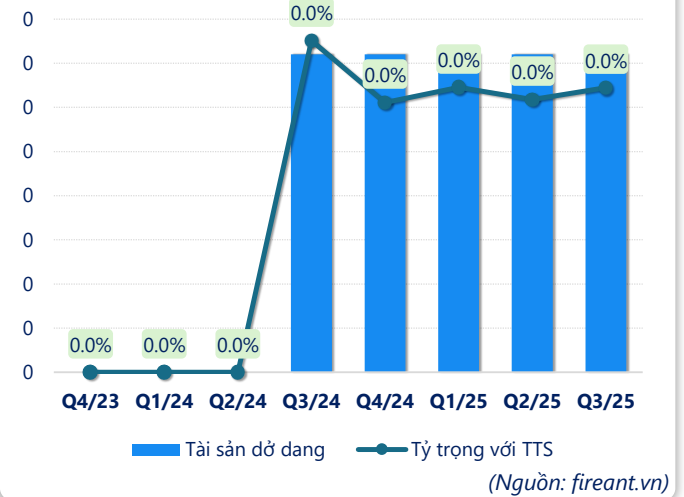
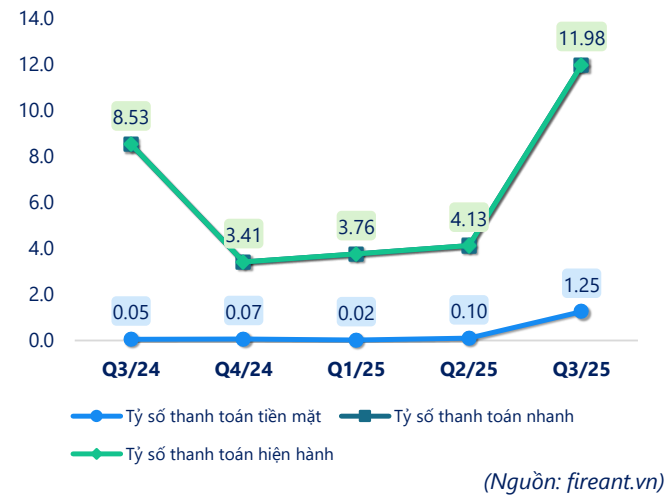
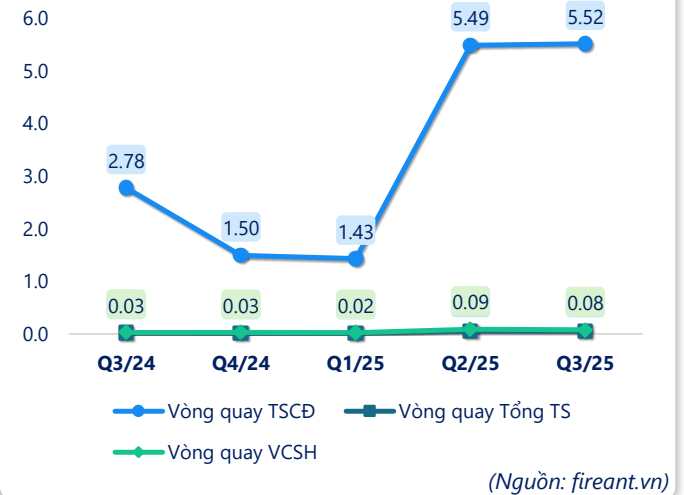
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	766	942	893	932	893
Tài sản ngắn hạn	636	804	755	836	598
Tiền và tương đương tiền	3.59	16.7	4.03	19.7	62.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	354	443	467	527	96.9
Phải thu ngắn hạn	275	340	280	286	436
Hàng tồn kho	0.03	0	0	0.40	0
Tài sản ngắn hạn khác	4.17	3.96	3.99	2.69	2.79
Tài sản dài hạn	130	138	138	95.7	295
Phải thu dài hạn	3.33	3.33	3.33	3.33	3.33
Tài sản cố định	5.39	13.9	13.2	12.5	11.8
Bất động sản đầu tư	60.3	60.3	60.3	19.3	19.3
Tài sản dở dang	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36
Đầu tư tài chính dài hạn	60.6	60.6	60.6	60.2	260
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	227	388	354	356	201
Nợ ngắn hạn	74.6	235	201	203	49.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	54.9	212	175	185	3.09
Phải trả người bán ngắn hạn	8.20	5.32	5.57	5.32	4.12
Nợ dài hạn	153	153	153	153	151
Vay và nợ thuê dài hạn	149	149	150	150	149
Nguồn vốn chủ sở hữu	539	554	539	576	692
Vốn chủ sở hữu	539	554	539	576	692
Vốn điều lệ	414	435	435	435	435
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)